

Số: /KH-UBND

Tây Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025”

Thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025”, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025 và Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025”.

- Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng và toàn xã hội về vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển khoa học và công nghệ nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình hành động và Kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình phát triển khoa học công nghệ của tỉnh và thực tiễn tại địa phương để triển khai hiệu quả các Chương trình hành động và Kế hoạch đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Kế hoạch phải được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội

với các giải pháp đồng bộ, toàn diện, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện; đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và hoàn thành các mục tiêu đặt.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững, đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế tri thức, đáp ứng với yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động đối với toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện về sự tác động mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

- Xác định các nhiệm vụ chủ yếu để phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là bước đột phá để phát triển lực lượng sản xuất, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2025:

- Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính, phấn đấu đến năm 2025 có: 100% các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã được kết nối vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng để khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về mầm non, giáo dục phổ thông và tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho ngành giáo dục theo hướng hiện đại. Mục tiêu cho đến năm 2025 là 100% trường học được kết nối đường truyền internet băng thông rộng; 100% học sinh các cấp trên địa bàn huyện được tiếp cận Internet.

- Tiếp tục duy trì bệnh án điện tử trong Trung tâm y tế huyện.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ thu gom và xử lý 80% chất thải rắn công nghiệp, chất thải y tế đạt chuẩn môi trường.

- 100% các cơ sở sản xuất mới phải ứng dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường;

- Hỗ trợ thương mại hóa ít nhất 01 sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng giá trị sản xuất của huyện bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 20 - 25%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

- Tập trung nâng cao nhận thức và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện về tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ từ cấp huyện đến cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đáp ứng với thời kỳ hội nhập và yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chú trọng công tác chuyên gia, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và số hóa một số lĩnh vực quản lý về đất đai, quy hoạch đô thị.

- Tăng cường hợp tác phát triển về khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học và công nghệ.

2. Giải pháp

2.1. Về công tác nâng cao nhận thức và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

- Các cơ quan, đơn vị, các địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định việc phát triển khoa học và công nghệ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của huyện. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành

và từng địa phương; đưa việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và quản lý Nhà nước là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và các địa phương trên địa bàn huyện.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở và các đối tượng có liên quan cần thực hiện tốt việc tham gia vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi kế hoạch.

2.2. Về công tác đổi mới, hoàn thiện về tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ

- Quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ phù hợp để ưu tiên hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, trường học và các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý Nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, quản lý giáo dục, y tế.

- Phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ huyện trong việc tham gia đề xuất, phản biện, tư vấn về các dự án, mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ của huyện; tăng cường hoạt động tư vấn, phản biện xã hội đối với các chương trình, dự án phát triển khoa học và công nghệ của huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

2.3. Về công tác nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ đáp ứng với thời kỳ hội nhập của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Tăng cường quản lý Nhà nước trong công tác tạo lập, đăng ký, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp, cơ sở, trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm truyền thống của địa phương có tiềm năng phát

triển để hình thành và phát triển một số thương hiệu mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở mọi lĩnh vực, với sự tham gia của mọi đối tượng, đặc biệt là phong trào sáng tạo trong công nhân, nông dân, thanh thiếu niên. Tích cực vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở tham gia các giải thưởng về sở hữu trí tuệ, các cuộc thi sáng tạo được tổ chức trên địa bàn huyện, tỉnh và cả nước.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ một số doanh nghiệp, cơ sở xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với hệ thống truy xuất của tỉnh và quốc gia, góp phần đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu và thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước.

2.4. Về công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trên lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề như: công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm; công nghệ thông tin; công nghệ tiết kiệm năng lượng; ứng dụng công nghệ vật liệu mới. Ứng dụng công nghệ môi trường trong xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường.

- Triển khai đầu tư nâng cấp hệ thống chiếu sáng ở một số khu vực nội thị theo hướng chiếu sáng thông minh.

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo định hướng sản xuất nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao. Tập trung ứng dụng khoa học và công nghệ vào từng khâu sản xuất theo hướng tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, sản phẩm an toàn và thân thiện với môi trường, nâng cao hàm lượng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể:

+ Về trồng trọt: Nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa ở từng khâu sản xuất, cải tiến quy trình sản xuất và ứng dụng bán tự động một số khâu chủ yếu; Cải tiến quy trình canh tác giảm tiêu hao năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái đồng ruộng; Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức khảo sát kiểm nghiệm, bổ sung giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với điều kiện thời tiết sâu bệnh, đáp ứng nhu cầu của thị trường; Tiếp tục xác định cơ cấu lại cây trồng phù hợp với nền sản xuất đô thị vừa cân đối phục vụ tiêu dùng tại chỗ, vừa làm nguyên liệu chế biến cho các ngành khác; Tưới, tiêu khoa học, tưới tiết kiệm, sử dụng tài nguyên nước hợp lý, ứng phó với biến đổi khí hậu; Mở rộng mô hình ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản

xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP để có thêm nhiều sản phẩm an toàn; Ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác bảo quản, chế biến đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Thí điểm ứng dụng một số mô hình sản xuất công nghệ cao phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương.

+ Về chăn nuôi: Cơ cấu lại đối tượng vật nuôi phù hợp với từng vùng sản xuất để có sản phẩm chăn nuôi chủ lực và phát triển chăn nuôi bền vững; Tiếp tục nâng cao chất lượng con giống, đảm bảo sản phẩm vật nuôi đạt chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; Ứng dụng biện pháp kỹ thuật tổng hợp, xây dựng cơ sở hạ tầng đạt tiêu chuẩn chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường; thí điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ vào lĩnh vực chăn nuôi; Vật nuôi được giết mổ tại các cơ sở, nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được kiểm soát chặt chẽ theo quy trình đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm; Ứng dụng công nghệ vào truy xuất nguồn gốc sản phẩm vật nuôi, hình thành liên kết chuỗi chăn nuôi.

+ Dịch vụ nông nghiệp: Thu hẹp dần dịch vụ nông nghiệp truyền thống; bước đầu ứng dụng công nghệ vào các khâu dịch vụ vật tư đầu vào và sản phẩm đầu ra. Hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

+ Lâm nghiệp: Tiếp tục ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng rừng; hình thành và nhân rộng các chuỗi liên kết phát triển rừng theo chứng chỉ FSC, giữ vững ổn định độ che phủ rừng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tập trung phát triển và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, phát triển công nghiệp - dịch vụ: Phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực và các sản phẩm nông nghiệp chế biến có giá trị, chất lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ, hỗ trợ thông tin, triển khai các chương trình đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Chú trọng phát triển các sản phẩm đặc trưng và có lợi thế của huyện, trong đó, đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm hàng hóa; Hỗ trợ thành lập và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã đầu mối tiêu thụ sản phẩm làng nghề, đẩy mạnh hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ cho các làng nghề.

- Ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, các mô hình và giải pháp để nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Từng bước hiện đại hoá kỹ thuật y học chuyên sâu trong lĩnh vực khám chữa bệnh; Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành y, tăng cường trang thiết bị mới, hiện đại; duy trì thực hiện bệnh án điện tử trên diện rộng; Chú trọng công tác xử lý chất thải y tế nhằm bảo vệ môi trường; Nghiên cứu các mô hình và giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về y

tế như: Quản lý hành nghề y dược tư nhân, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.5. Về công tác đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý Nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và số hóa một số lĩnh vực về quản lý đất đai, quy hoạch đô thị

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của huyện, đảm bảo yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin; duy trì hệ thống mạng nội bộ, tạo nền tảng xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển Chính quyền số của huyện. Tăng cường ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung hạ tầng thông tin của huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước và cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo thông suốt, an toàn, an ninh thông tin và an ninh mạng. Sử dụng chứng thư số trong việc trao đổi văn bản trên Hệ thống Văn phòng điện tử giữa các cơ quan, đơn vị của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tiến hành số hóa dữ liệu quy hoạch đô thị và dữ liệu đất đai ở các xã, thị trấn để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước.

- Tăng cường quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trên lĩnh vực y tế: Khuyến khích các nhà thuốc ứng dụng phần mềm kết nối liên thông và cập nhật thường xuyên số liệu về xuất, nhập hàng, hạn dùng của thuốc lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia; Ứng dụng các test nhanh để phát hiện dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả, hàn the trong nem, chả; phẩm màu, formol trong thực phẩm; kiểm tra methanol trong rượu, ...

- Tăng cường quản lý Nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trên lĩnh vực giáo dục: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến; kết nối trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử; phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa.

2.6. Về công tác tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ

- Tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương trong tỉnh và cả nước, các tổ chức khoa học và công nghệ để tiếp nhận các kết quả nghiên cứu các công

nghe có giá trị sử dụng lớn, mang lại hiệu quả cao cho phát triển sản xuất, phục vụ đời sống trên địa bàn huyện.

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế của Trung ương, tỉnh, các viện nghiên cứu để đề xuất triển khai các phần công việc phù hợp trên địa bàn; xây dựng các chương trình, dự án khoa học và công nghệ để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác khoa học và công nghệ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về đất đai, cơ sở hạ tầng, thủ tục hành chính... đề xuất tỉnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư tham gia nghiên cứu các mô hình và chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

- Huy động nguồn vốn xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tư nhân đầu tư cho hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn phát triển khoa học và công nghệ ứng dụng tại địa phương. Triển khai các chính sách kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng cây trồng, công nghệ bảo quản, chế biến thực phẩm...

2.7. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; nâng cao năng lực quản lý khoa học và công nghệ cho cán bộ quản lý ở các ngành, lĩnh vực, nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này yêu cầu các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động của từng ngành, từng đơn vị và địa phương để thực hiện đạt kết quả những mục tiêu, nhiệm vụ mà Kế hoạch đã đề ra.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Là cơ quan trực tiếp tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo định kỳ và đột xuất về Ủy ban nhân dân và các sở, ban, ngành liên quan.

- Tham mưu việc triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống chiếu sáng một số khu vực nội thị theo hướng chiếu sáng thông minh.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành tập hợp và cung cấp dữ liệu để số hóa lĩnh vực quy hoạch đô thị.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu đề xuất về việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; hỗ trợ việc truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Thực hiện tốt chức năng giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý và điều hành các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị viễn thông tiếp tục phát triển mạng đường truyền internet băng thông rộng.

- Tham mưu chủ trì, phối hợp thực hiện việc xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng chính quyền số của huyện.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện sử dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách huyện và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ vào các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện

Phối hợp với các phòng, ban, ngành tập hợp và cung cấp dữ liệu để thực hiện số hóa lĩnh vực đất đai; hướng dẫn cho các cơ quan đơn vị trong việc áp dụng các công nghệ mới trong quản lý, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn, nhất là chất thải công nghiệp và chất thải y tế; phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tiến hành triển khai các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và giảng dạy các cấp học do ngành quản lý. Khuyến khích các cơ sở giáo dục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến; kết nối trao đổi

dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử; phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử.

7. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Đồng thời, phối hợp với các ngành, các cấp đề xuất Ủy ban nhân dân huyện ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp mới trong việc nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn. Kịp thời đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt trên lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn huyện.

8. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều hành của huyện. Duy trì bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ huyện, tạo nền tảng phát triển Chính quyền số. Tăng cường công tác ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của huyện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước và cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tăng cường hướng dẫn các đơn vị sử dụng chứng thư số trong việc trao đổi văn bản trên Hệ thống Văn phòng điện tử giữa các cơ quan, đơn vị của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Tiếp tục xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại hệ thống Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Đề xuất các giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, việc ứng dụng mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

9. Phòng Y tế huyện

Nghiên cứu và đề xuất UBND huyện triển khai các mô hình và giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về y dược tư nhân, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này, Kế hoạch thực hiện của Huyện ủy và nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2020 - 2025, đến các doanh nghiệp, cơ sở và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện để nắm bắt và thực hiện. Thường xuyên đưa tin những cách làm hay, những mô hình mới và hiệu quả về khoa học công nghệ trên địa bàn.

11. Trung tâm Y tế huyện

Đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, các mô hình và giải pháp để nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền từng bước hiện đại hóa kỹ thuật y học chuyên sâu trong lĩnh vực khám, chữa bệnh. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành y; tăng cường đầu tư trang thiết bị mới, hiện đại; tiếp tục triển khai bệnh án điện tử. Chú trọng công tác xử lý chất thải y tế nhằm bảo vệ môi trường.

12. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng khoa học và công nghệ vào từng khâu sản xuất theo hướng tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, sản phẩm an toàn và thân thiện với môi trường. Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình khuyến nông áp dụng công nghệ mới, giải pháp mới mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn quản lý. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, phòng, ban chuyên môn của huyện trong công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

14. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện) để xem xét, chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025”, yêu cầu các phòng, ban ngành, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Bình Định;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan
- CPVP, C1;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Mỹ

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025”

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
I	Nâng cao nhận thức và tăng cường vai trò quản lý của nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng KH&CN				
1	Tuyên truyền về sự tác động mạnh mẽ của KH&CN đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phổ biến nội dung các Kế hoạch của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và nội dung CTHĐ của Tỉnh ủy	Trung tâm VH-TT-TT	Phòng VH-TT, Phòng Kinh tế và HT, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Phổ biến kiến thức, thông tin về khoa học và công nghệ	Phòng Kinh tế và HT	Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Tư pháp, các đơn vị, phòng ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch	Phòng Kinh tế và HT	các đơn vị liên quan	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
II	Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện về tổ chức và hoạt động KH&CN				
1	Thành lập, củng cố, kiện toàn Hội đồng Tư	Phòng Kinh tế và	Các đơn vị, phòng ban	hàng năm	

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ huyện giai đoạn 2021 - 2025	HT	liên quan		
2	Xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ huyện	Phòng Kinh tế và HT	Các đơn vị, phòng ban liên quan	2021	
3	Duy trì họp Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN ít nhất 2 lần/năm	Phòng Kinh tế và HT	Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN huyện	Hàng năm	Ngân sách nhà nước
4	Tham gia tập huấn để nâng cao năng lực quản lý KH&CN	Phòng Kinh tế và HT	Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN huyện, Phòng TC-KH	Hàng năm	Ngân sách nhà nước
III	Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đáp ứng với thời kỳ hội nhập của cuộc CMCN lần thứ 4				
1	Hỗ trợ hoàn thiện và phát triển hệ thống nhận dạng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm truyền thống có tiềm năng phát triển	Phòng Kinh tế và HT	Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN huyện, Phòng TC-KH, UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, cơ sở, làng nghề và các đơn vị liên quan	2021 - 2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Gà nòi đất võ Tây Sơn cho sản phẩm gà nòi trên địa	Phòng Kinh tế và HT	Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ	2021	Ngân sách nhà nước

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	bàn huyện		KH&CN huyện, Phòng TC-KH, UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định và các đơn vị liên quan		
3	Thực hiện quản lý trường học trực tuyến; xây dựng bài giảng e-learning...	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các trường trên địa bàn huyện	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở tham gia các giải thưởng về sở hữu trí tuệ, các cuộc thi sáng tạo trong và ngoài tỉnh	Phòng Kinh tế và HT	UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, cơ sở	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm đặc trưng, nhóm sản phẩm trọng điểm của địa phương	Phòng Kinh tế và HT	Phòng TC-KH, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Tổ chức các cuộc thi sáng tạo dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các trường trên địa bàn huyện	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Duy trì bệnh án điện tử trong toàn bệnh viện	Trung tâm Y tế huyện	Phòng Y tế huyện, các cơ quan và địa phương	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
					pháp khác
IV	Công tác chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào sản xuất, đời sống				
1	Hỗ trợ các mô hình khuyến nông mới có khả năng mang lại hiệu quả cao, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật của ngành nông nghiệp	Trung tâm DVNN huyện	Phòng NN&PTNT, Phòng Kinh tế và HT, Phòng TC-KH, các HTX NN, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở CN-TTCN ứng dụng máy móc thiết bị và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Phòng Kinh tế và HT	Trung tâm Khuyến công và XTTM Bình Định, Phòng TC-KH, UBND các xã, thị trấn và các cơ sở, doanh nghiệp	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ môi trường trong xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất	Phòng TN&MT	Phòng Kinh tế và HT, BQL DA ĐTXD & PTQĐ, Nhà đầu tư hạ tầng CCN, các doanh nghiệp, cơ sở	Hàng năm	Xã hội hóa
4	Bố trí kinh phí hỗ trợ các đề tài, mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp, y tế, giáo dục, bảo vệ môi	Phòng Kinh tế và HT	Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ KH-CN, TT DVNN, Phòng	Hàng năm	Ngân sách nhà nước

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	trường,...		NN&PTNT, Phòng GD&ĐT, TT Y tế huyện, Hội Nông dân, các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn		
5	Tăng cường trang thiết bị mới, hiện đại trong công tác khám, chữa bệnh; xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành y.	Trung tâm Y tế huyện	Phòng Y tế huyện	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Đầu tư nâng cấp hệ thống chiếu sáng đô thị theo hướng chiếu sáng thông minh.	Phòng Kinh tế và HT	Phòng TC-KH, các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
V	Công tác đẩy mạnh ứng dụng KH&CN vào quản lý Nhà nước, trọng tâm là cải cách hành chính và số hóa một số lĩnh vực về quản lý đất đai, quy hoạch đô thị				
1	Xây dựng hạ tầng CNTT đảm bảo thực hiện chính quyền số của huyện	VP.HĐND&UBND Phòng VH&TT	Phòng Kinh tế và HT, Phòng TC-KH	2021 - 2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Triển khai xây dựng trang thông tin điện tử của UBND cấp xã để hình thành kênh giao	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VH&TT, Phòng TC-KH và các đơn vị	2024	Ngân sách

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	tiếp, tương tác trên môi trường mạng giữa người dân với chính quyền cơ sở, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch thông tin về hoạt động phục vụ Nhân dân của các cấp chính quyền.	huyện; UBND các xã, thị trấn	liên quan		
6	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện đảm bảo triển khai các hệ thống thông tin và dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VH&TT, Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Ngân sách
7	Phối hợp với tỉnh nâng cấp, mở rộng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II/WAN của tỉnh đảm bảo 100% các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã được kết nối vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng để khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.	Phòng VH&TT; Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH và các đơn vị liên quan	2023	Ngân sách
8	Tiếp tục ứng dụng chứng thư số trong quá trình giải quyết công việc trên phần mềm Văn phòng điện tử	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Ngân sách
9	Thực hiện 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban liên quan và UBND các xã, phường	2022 - 2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
10	Duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất	Văn phòng HĐND-	Các phòng, ban liên	Hàng năm	Ngân sách nhà

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	UBND	quan và UBND các xã, thị trấn		nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
11	Tập hợp và cung cấp dữ liệu để thực hiện số hóa lĩnh vực đất đai	Phòng TN&MT; Chi nhánh VP đăng ký đất đai	Các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
12	Tập hợp và cung cấp dữ liệu để số hóa lĩnh vực quy hoạch đô thị	Phòng Kinh tế và HT	Các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
VI	Công tác tăng cường hợp tác về KH&CN				
1	Tăng cường hợp tác với Sở Khoa học và Công nghệ để nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án về khoa học và công nghệ để đề xuất các phần công việc phù hợp trên địa bàn.	Phòng Kinh tế và HT	Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN huyện	2021 - 2025	
2	Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, cơ sở hạ tầng, thủ tục hành chính khi có doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại và hiệu quả vào đầu tư sản xuất, kinh doanh tại huyện	Phòng Kinh tế và HT, Phòng TC-KH, Phòng TM&MT	Ban quản lý Dự án ĐTXD&PTQĐ, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 - 2025	
VII	Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực				
1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại	Phòng Nội vụ	Phòng Kinh tế và HT,	Hằng năm	

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện		Phòng TC-KH, Phòng LĐ-TB&XH và các đơn vị có liên quan		
2	Tập huấn về kỹ năng sử dụng văn phòng điện tử, thực hiện các thủ tục dịch vụ công cho chuyên viên các phòng, ban của huyện và cán bộ cơ sở	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện	Hàng năm	Ngân sách
3	Đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ trên địa bàn huyện	Phòng Nội vụ; Huyện đoàn Tây Sơn	Phòng GD&ĐT, Các trường, các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác